

Số: 01./2026/NQ-ĐHĐCĐ/CTIN

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG – TIN HỌC BƯU ĐIỆN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	So sánh	
					Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	1.625.566	2.174.591	1.780.045	133,8%	122,2%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	37.183	40.097	N/A	107,8%	N/A
3	Lợi nhuận sau thuế	31.104	31.801	34.273	102,2%	92,8%
4	Tỷ lệ chi trả cổ túc	10%	10%	10%	100%	100%

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý	: 25.929.844 cp	Tỷ lệ:	100% số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý	: 0 cp	Tỷ lệ:	0 % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác	: 0 cp	Tỷ lệ:	0 % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý	: 25.929.844 cp	Tỷ lệ:	100% số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý	: 0 cp	Tỷ lệ:	0 % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác	: 0 cp	Tỷ lệ:	0 % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, tình hình hoạt động của HĐQT năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý	: 25.929.844 cp	Tỷ lệ:	100% số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý	: 0 cp	Tỷ lệ:	0 % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác	: 0 cp	Tỷ lệ:	0 % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý	: 25.929.844 cp	Tỷ lệ:	100% số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý	: 0 cp	Tỷ lệ:	0 % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác	: 0 cp	Tỷ lệ:	0 % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 5: Thông qua Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 là 10% mệnh giá cổ phần.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý	: 25.929.844 cp	Tỷ lệ:	100% số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý	: 0 cp	Tỷ lệ:	0 % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác	: 0 cp	Tỷ lệ:	0 % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 6: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

(1) Tổng thù lao, phúc lợi năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát (BKS) chuyên trách là: 2.191.000.000 đồng, trong đó: Thù lao của Chủ tịch HĐQT là 1.544.000.000 đồng, Thù lao của Trưởng BKS là 647.000.000 đồng (được lấy từ chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty CTIN).

(2) Thù lao cho HĐQT & BKS theo kết quả SXKD (Thù lao, phúc lợi của các Thành viên HĐQT và các Thành viên BKS không chuyên trách): 957.576.084 đồng.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý	: 25.929.844 cp	Tỷ lệ:	100% số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý	: 0 cp	Tỷ lệ:	0 % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác	: 0 cp	Tỷ lệ:	0 % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 7: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3.027.489.621 đồng;

Chi trả thù lao cho HĐQT & BKS theo kết quả SXKD: 957.576.084 đồng;

Chi trả cổ tức bằng toàn bộ LNST năm 2025 còn lại và một phần LNST lũy kế chưa phân phối từ các năm trước để lại, tương đương tỷ lệ chi trả là 10%.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 25.929.844 cp Tỷ lệ: 100% số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : 0 cp Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : 0 cp Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 8: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tăng trưởng
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.174.591	2.340.538	7,6%
2	Doanh thu ngoài thị trường VNPT	Triệu đồng	1.070.844	1.372.208	28,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	31.801	40.172	26,3%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	10%	10,92%	9,2%

Tỷ lệ biểu quyết:

- Đồng ý : 25.929.844 cp Tỷ lệ: 100% số cổ phần tham dự đại hội
- Không đồng ý : 0 cp Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội
- Có ý kiến khác : 0 cp Tỷ lệ: 0 % số cổ phần tham dự đại hội

Điều 9: Thông qua thù lao cho HĐQT và BKS năm 2026

(1) Đối với thù lao, phúc lợi của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách:

Kế hoạch chi trả thù lao và phúc lợi cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách là: 2.198.320.000 đồng (trong đó Chủ tịch HĐQT không quá 1.547.660.000 đồng; Trưởng BKS không quá 650.660.000 đồng).

(2) Đối với thù lao, phúc lợi của các Thành viên HĐQT và các Thành viên BKS theo kết quả SXKD (Thù lao, phúc lợi của các Thành viên HĐQT và các Thành viên BKS không chuyên trách):

- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2026 của Công ty là 40.172.000.000 đồng, thì thù lao HĐQT và BKS bằng **1.209.600.000 đồng**.
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng 02% mức thù lao so với mức hoàn thành nhưng mức tăng tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2026 của lao động quản lý chuyên trách trong công ty (thành viên chuyên trách HĐQT (thù lao), Tổng

Giám đốc (TGD), Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách (thù lao).

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so với mức hoàn thành.
- Trong trường hợp công ty lỗ: Chỉ chi trả thù lao hàng tháng cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | | |
|------------------|-----------------|--------|---------------------------------|
| - Đồng ý | : 25.929.844 cp | Tỷ lệ: | 100% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: | 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: | 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 10: Thông qua Nguyên tắc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026

Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026 sẽ bằng 3.824,6 triệu đồng x (nhân với) tỷ lệ LNST thực hiện năm 2026/LNST kế hoạch năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | | |
|------------------|-----------------|--------|---------------------------------|
| - Đồng ý | : 25.929.844 cp | Tỷ lệ: | 100% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: | 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: | 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 11: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết theo quy định hiện hành.

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | | |
|------------------|-----------------|--------|---------------------------------|
| - Đồng ý | : 25.929.844 cp | Tỷ lệ: | 100% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: | 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: | 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Điều 12: Thông qua Biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Tỷ lệ biểu quyết:

- | | | | |
|------------------|-----------------|--------|---------------------------------|
| - Đồng ý | : 25.929.844 cp | Tỷ lệ: | 100% số cổ phần tham dự đại hội |
| - Không đồng ý | : 0 cp | Tỷ lệ: | 0 % số cổ phần tham dự đại hội |
| - Có ý kiến khác | : 0 cp | Tỷ lệ: | 0 % số cổ phần tham dự đại hội |

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29/04/2026.

Nghị quyết được lập thành 03 bản và được lưu cùng các tài liệu liên quan khác của Đại hội Trữ sở chính của Công ty.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban điều hành;
- Cổ đông;
- Lưu: HĐQT.



Hoàng Anh Lộc



No: 01./2026/NQ-ĐHĐCĐ/CTIN

Hanoi, 29th April, 2026

RESOLUTION
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
JOINT STOCK COMPANY FOR TELECOMS AND INFORMATICS

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on June 17th, 2020;
- Pursuant to the Charter of Joint Stock Company for Telecoms and Informatics;
- Pursuant to the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Joint Stock Company for Telecoms and Informatics.

RESOLVES

Article 1: Approval of the 2025 business results

Unit: Million VND

No.	Indicator	Actual 2024	Actual 2025	Plan 2025	Comparision	
					Actual 2024	Plan 2025
1	Total revenue	1,625,566	2,174,591	1,780,045	133,8%	122,2%
2	Profit before tax	37,183	40,097	N/A	107,8%	N/A
3	Profit after tax	31,104	31,801	34,273	102,2%	92,8%
4	Dividend payout ratio	10%	10%	10%	100%	100%

Voting results:

- Agree : 25.929.844 shares Proportion: 100% of the shares attending the meeting
- Disagree : 0 shares Proportion: 0% of the shares attending the meeting
- Different : 0 shares Proportion: 0% of the shares attending the meeting
opinion

Article 2: Approval of the audited Financial Statements for the year 2025

Voting results:

- Agree : 25.929.844 shares Proportion: 100% of the shares attending the meeting
- Disagree : 0 shares Proportion: 0% of the shares attending the meeting
- Different : 0 shares Proportion: 0% of the shares attending the meeting
opinion

Article 3: Approval of the 2025 business performance report, the 2025 activities report of the Board of Directors, and the 2026 business plan

Voting results:

- | | | |
|---------------------|---------------------|------------------------------------------------------|
| - Agree | : 25.929.844 shares | Proportion: 100% of the shares attending the meeting |
| - Disagree | : 0 shares | Proportion: 0% of the shares attending the meeting |
| - Different opinion | : 0 shares | Proportion: 0% of the shares attending the meeting |

Article 4: Approval of the 2025 Supervisory Board's activity report

Voting results:

- | | | |
|---------------------|---------------------|------------------------------------------------------|
| - Agree | : 25.929.844 shares | Proportion: 100% of the shares attending the meeting |
| - Disagree | : 0 shares | Proportion: 0% of the shares attending the meeting |
| - Different opinion | : 0 shares | Proportion: 0% of the shares attending the meeting |

Article 5: Approval of the 2025 dividend payout ratio

The 2025 dividend payout ratio is 10% of the par value per share.

Voting results:

- | | | |
|---------------------|---------------------|------------------------------------------------------|
| - Agree | : 25.929.844 shares | Proportion: 100% of the shares attending the meeting |
| - Disagree | : 0 shares | Proportion: 0% of the shares attending the meeting |
| - Different opinion | : 0 shares | Proportion: 0% of the shares attending the meeting |

Article 6: Approval of the remuneration of the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025

(1) Total remuneration and benefits in 2025 for the full-time Chairman of the Board of Directors and the full-time Head of the Supervisory Board amounted to VND 2,191,000,000, of which: Remuneration for the Chairman of the Board of Directors: VND 1,544,000,000, Remuneration for the Head of the Supervisory Board: VND 647,000,000 (These amounts were recorded as part of CTIN's operating expenses).

(2) Remuneration based on business performance for the Board of Directors and the Supervisory Board (including remuneration and benefits for non-full-time members of the Board of Directors and non-full-time members of the Supervisory Board) amounted to VND 957,576,084.

Voting results:

- | | | |
|---------------------|---------------------|------------------------------------------------------|
| - Agree | : 25.929.844 shares | Proportion: 100% of the shares attending the meeting |
| - Disagree | : 0 shares | Proportion: 0% of the shares attending the meeting |
| - Different opinion | : 0 shares | Proportion: 0% of the shares attending the meeting |

Article 7: Approval of the 2025 profit distribution plan and fund appropriation.

Appropriation to the Reward and Welfare Fund: VND 3,027,489,621.

Payment of remuneration to the Board of Directors and the Supervisory Board based on business performance: VND 957,576,084.

Payment of dividends using the entire remaining profit after tax (PAT) of 2025 and a portion of the accumulated undistributed profits from previous years, equivalent to a 10% dividend payout ratio.

Voting results:

- Agree : 25.929.844 shares Proportion: 100% of the shares attending the meeting
- Disagree : 0 shares Proportion: 0% of the shares attending the meeting
- Different : 0 shares Proportion: 0% of the shares attending the meeting opinion

Article 8: Approval of the 2026 business plan and the 2026 dividend payout plan.

No.	Indicator	Unit	Year 2025	Plan 2026	Growth
1	Total revenue	Million VND	2,174,591	2,340,538	7,6%
2	Revenue from other markets (not including VNPT)	Million VND	1,070,844	1,372,208	28,1%
3	Profit after tax	Million VND	31,801	40,172	26,3%
4	Dividend payout ratio	%	10%	10,92%	9,2%

Voting results:

- Agree : 25.929.844 shares Proportion: 100% of the shares attending the meeting
- Disagree : 0 shares Proportion: 0% of the shares attending the meeting
- Different : 0 shares Proportion: 0% of the shares attending the meeting opinion

Article 9: Approval of the remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board for the year 2026

(1) Remuneration and benefits for the full-time Chairman of the Board of Directors and the full-time Head of the Supervisory Board:

The planned remuneration and benefits for the full-time Chairman of the Board of Directors and the full-time Head of the Supervisory Board amount to VND 2,198,320,000, of which: The Chairman of the Board of Directors: not exceeding VND 1,547,660,000, The Head of the Supervisory Board: not exceeding VND 650,660,000.

(2) Remuneration and benefits for members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board based on business performance (applicable to non-full-time members of the Board of Directors and non-full-time members of the Supervisory Board):

- If the Company achieves the assigned 2026 profit-after-tax target of VND 40.172.000.000, the remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board shall be VND 1,209,600,000.
- If the actual profit after tax exceeds the assigned target, then for every 01% increase above the target, the remuneration shall increase by 02% compared to the

target-achieved level. However, the total increase shall not exceed 20% of the 2026 actual salary fund for full-time managerial positions (including full-time Board members (remuneration), the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and full-time Supervisory Board members (remuneration)).

- If the actual profit after tax is lower than the assigned target, then for every 01% decrease below the target, the remuneration shall be reduced by 01% compared to the target-achieved level.
- In the case the Company incurs a loss: Only the monthly remuneration for the full-time Chairman of the Board of Directors and the full-time Head of the Supervisory Board shall be paid.

Voting results:

- | | | | |
|---------------------|---------------------|-------------|------------------------------------------|
| - Agree | : 25.929.844 shares | Proportion: | 100% of the shares attending the meeting |
| - Disagree | : 0 shares | Proportion: | 0% of the shares attending the meeting |
| - Different opinion | : 0 shares | Proportion: | 0% of the shares attending the meeting |

Article 10: Approval of the principles for the appropriation of the Reward and Welfare Fund for 2026

The Reward and Welfare Fund for 2026 shall be equal to VND 3,824.6 million multiplied by the ratio of actual profit after tax (PAT) in 2026 to the planned PAT for 2026.

Voting results:

- | | | | |
|---------------------|---------------------|-------------|------------------------------------------|
| - Agree | : 25.929.844 shares | Proportion: | 100% of the shares attending the meeting |
| - Disagree | : 0 shares | Proportion: | 0% of the shares attending the meeting |
| - Different opinion | : 0 shares | Proportion: | 0% of the shares attending the meeting |

Article 11: Approval of the selection of the Auditing firm for the 2026 financial statements

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to select one of the independent Auditing firms included in the list of auditors approved by the State Securities Commission for auditing listed companies in accordance with current regulations.

Voting results:

- | | | | |
|---------------------|---------------------|-------------|------------------------------------------|
| - Agree | : 25.929.844 shares | Proportion: | 100% of the shares attending the meeting |
| - Disagree | : 0 shares | Proportion: | 0% of the shares attending the meeting |
| - Different opinion | : 0 shares | Proportion: | 0% of the shares attending the meeting |

Article 12: Approval of the Minutes and the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

Voting results:

- | | | | |
|---------------------|---------------------|-------------|------------------------------------------|
| - Agree | : 25.929.844 shares | Proportion: | 100% of the shares attending the meeting |
| - Disagree | : 0 shares | Proportion: | 0% of the shares attending the meeting |
| - Different opinion | : 0 shares | Proportion: | 0% of the shares attending the meeting |

This Resolution was approved by the General Meeting of Shareholders and takes effect from 29th April, 2026.

The Resolution is prepared in three (03) copies and shall be kept together with other related documents of the Meeting at the Company's Head Office.

Recipients:

- *Board of Directors (BOD)*
- *Supervisory Board (SB)*
- *Executive Management*
- *Shareholders*
- *Archived: Board of Directors*

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



HOANG ANH LOC

1.C.P.★/2